KONTUM - MỘT ĐỊA DANH MANG TÍNH DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

(*Tiếp theo kì trước*)

NGUYỄN HOÀNG SƠN(*)

2.2. Giai đoạn 1888 -1908

Kontum bị đun bên này, đẩy bên kia, có lúc bị mất hút trong một vài vùng đất được khoanh tròn theo quan điểm chiến lược khác nhau. Nhưng Kontum luôn mang trong mình những yếu tố trường tồn: đó là tình người dân tộc và Kitô giáo. Không gì tốt hơn là chúng tôi xin nêy lại dưới đây một số đoạn trích của Linh mục Thừa sai Guerlach trả lời cho Camille Paris, con người đã bôi nhọ các vị thừa sai. Các đoạn trích lấy từ J. B. Guerlech, "L' Oeuvre néfaste", Sài Gòn, 1906.

***+ Về mặt an ninh - xã hội**, Linh mục J. B. Guerlech viết:*

"Chẳng có gì hơn sự kiện tụ hợp một số lớn các buôn làng dưới cùng một thủ lĩnh, đã tạo nên một tiến bộ quý giá đối với một tình trạng xã hội vô chính phủ trước đây".

"Về mặt xã hội. Các công việc nhân đạo và văn minh được nhận thấy rõ ràng qua sự ổn định - dù chậm – nhưng chắc chắn cho toàn vùng, bằng cách dẹp được các vụ cướp bóc của một số người Jrai và chấm dứt cảnh đâm chém lẫn nhau giữa các buôn người Bahnar, nhờ các cuộc thương nghị công bình. Tôi đã nhiều lần phải tốn hao tài lực để mưu cầu hòa bằng, trả các khoản tiền phạt cho bên gây chiến bất công, khi họ chao động vì tốn phí tiền của. Tôi cũng đã tổn hao tài chính để kết ước thảo thuận giữa các buôn làng với nhau".

***Về mặt giáo dục**,* Linh mục viết tiếp:

"Cũng trong năm 1892, Linh mục Bề trên Vialleton từ Pháp trở về và tôi hài lòng trả lại cho Người trách nhiệm Bề Trên, sung sướng hết đảm nhận các chức vụ này. Linh mục Bề Trên đẩy mạnh việc giáo dục cho người dân tộc, dạy họ tập đọc. Những người ban xứ không có chữ viết, các vị thừa sai cho họ một loại hình chữ viết bằng cách phát âm nhờ tiếng quốc ngữ. Khởi đầu thật khó khăn vất vả, nhưng Linh mục Bề Trên Vialleton là con người kiên trì. Những cố gắng này mang nhiều thành quả tốt đẹp. Bây giờ có nhiều trường học trên vùng đất truyền giáo và kể như một chuyện lạ lùng là 3, 4 bà vợ trẻ đã học đọc, không muốn thua kém so với ông chồng mình (...) ".

***Về việc bài trừ mê tín**,* Linh mục J. B. Guerlech viết:

"Trong lúc Linh mục Bề Trên dạy cho các cư dân hương vị tiếng bản địa và bố trí cho họ một quyển sách tiếng Bahnar, thì tôi lại ra đi truyền giáo. Vì nghĩ đến

*. Linh mục, Giáo phận Kon Tum.

lợi ích vật chất của người bản xứ, nên tôi quan tâm nhất là đến lợi ích thiêng liêng, đến huấn đạo luân lí và phần rỗi của họ. Khi làm như vậy, tôi ý thức phục vụ rất nhiều và lâu dài kể cả phương diện vật chất, bằng cách bài trừ các thực hành mê tín là những nguyên nhân làm cho họ tổn hại rất nhiều".

Làm nổi bật khía cạnh phát triển, nghĩa là muốn nâng cao dân sinh là phải loại trừ mê tín dị đoan và đem phương thức canh tác có khoa học hơn. Linh mục J. B. Guerlech viết:

"Các công nhân, viên chức, các nhà thám hiểm đến vùng Bahnar đã có thể nhận thấy tận mắt rằng người Công giáo cày ruộng bằng chiếc cày, cái bừa do các vị thừa sai đem vào phổ biến. Các nơi khác, dân bản địa dùng cái bới, cái cuốc sắt nhỏ làm rẫy, chọc trỉa. Có một bữa tôi hỏi người đứng đầu dân Gơlar tại sao họ không cày bừa vùng đất rộng được trận lụt định kì đem màu mỡ đến, nhờ vậy mùa gặt lúa mang lại kết quả thu hoạch tốt đẹp ! Lúc đầu ông tìm cách thoái thác, nhưng cuối cùng, ông thú nhận với tôi : "*jang káp pơgra*" (thần đòi hỏi chúng tôi nhiều quá). Ông ta giải thích cho tôi biết là có một người trước đây cũng bắt đầu cày ruộng với chiếc cày, nhưng Iang Glaih (Thần Sấm Sét) hiện ra với ông ta trong giấc mộng, đòi ông ta phải cúng thần mỗi năm một con trâu, nên ông ta không muốn dùng cày để cày đất ruộng rẫy nữa. Vì không có gì để cúng theo yêu sách đó, và sợ mọi tai ương hoạn nạn và bị chết nếu không chấp hành. Người Gơlar không dám tiếp tục nữa. Vì thế, dùng cày bừa bị đình chỉ với người Sơđang trong các vùng này. Còn biết bao nhiêu mê tín dị đoan rầy rà hơn nữa".

Về y tế - bài trừ bệnh tật, nạn dịch đầu mùa, bệnh tật hoành hành trong các buôn làng bản địa. Sự đóng góp và cố gắng chặn đứng những nạn dịch và bệnh tật như thế nào trong vùng Kontum ? Chưa kể lần dịch đậu mùa đầu tiên vào năm 1893[1], Linh mục Guerlach sau khi từ Huế về gặp cảnh đau thương dịch đậu mùa sát hại 86 người Kon Hara, 106 ở Rơhai. Nạn dịch lan rộng ra 5 nơi, Linh mục vội xin thuốc ngừa, chủng ngừa, cũng như tìm phương thế đào tạo nhân sự để giải quyết phần nào các bệnh dịch hăm dọa tiêu diệt cư dân. Linh mục Guerlach viết như sau:

"Sau khi miễn dịch được cho cư dân vùng Truyền giáo, tôi lên vùng Sơđăng, khi một nhóm người Gơlar tới xin tôi đến miền của họ, vì bệnh truyền nhiễm đã hoành hành dữ dội, tôi đi ngay. Chúng tôi đang ở giữa mùa mưa như thác làm ngập cả vùng thung lũng; trong hai ngày, tôi đi dưới mưa gió, và các người dân tộc mang các đồ đạc đơn giản của tôi phải run rẩy vì lạnh buốt, vì sợ hãi, vì gió thổi rít quá mạnh. Khi tôi đến, một trong các chủ làng thốt lên: "Quả thật, các linh mục thừa sai có một trái tim quảng đại và can trường, phải công nhận linh mục đã thương chúng tôi quá sức để đến đây, mặc dù trời mưa gió bão táp; chúng tôi biết ơn các ngài".

"Để tránh tai họa này, các người dân tộc phải phân tán vào các truông, những khoảnh đất hoang, do đó tôi phải vất vả cực nhọc đến với họ, luôn luôn đi dưới mưa gió và tôi chủng ngừa hơn 600 người trong vùng người Gơlar".

"Hết 8 ngày, tôi phải chỉ dẫn cho dân địa phương cách thức chủng ngừa và tôi

1. Xem: Dourisboures. sđd, tr. 255.

trở về miền của tôi, từ đó tôi lại lên vùng Sơđang cũng đang bị dịch đậu mùa hoành hành do các người Kon Krôh mang tới".

"(...) Để tự đề phòng, các người Sơđăng đã đặt chung quanh làng những cây cột thành hình chữ thập, các cây chông bằng tre và các loại bẫy. Một chùm cây gai to tướng chắn lối ngoài cổng làng. Tôi chủng ngừa các dân cư trong 3 làng, rồi tôi lên vùng Kon Run, sau cùng tôi chủng mọi dân làng Hagou, mọi bộ tộc Kon Trong, Kon Jơry. Vì thế, tôi quá mệt mỏi nhưng bệnh truyền nhiễm bị chặn đứng, và cả vùng được an toàn. Tôi đã chủng hơn 7.000 người, một công việc đòi thời gian dài và mệt mỏi (...)".

"Có cần nói đến các thứ thuốc men do chúng tôi cứu trợ cho hết mọi người, không phân biệt lương hay giáo chăng ? Tiền để lập tủ thuốc hằng năm từ 4 lên tới 600 đồng phật lăng Pháp : vốn tiền chi dụng càng tăng lên, nhất là trong thời kì bị nạn dịch.

"Nhờ thuốc Hoàng nam chúng tôi đã cứu biết bao nhiêu người địa phương bị rắn cắn thường thì bị chết do nộc độc của nó".

Về việc chặn đứng việc buôn bán nô lệ, Linh mục Guerlach khẳng định:

"Tôi làm trong khả năng của tôi để chặn đứng lộ trình buôn bán nô lệ bằng cách cấm chỉ những người buôn bán nô lệ không được qua lại trên những con đường chúng tôi xây dựng. Các nô lệ bị người Sơđang bắt, trong trường hợp không bán được, thường là bị giết chết".

"Trong thời kì đầu của nạn dịch đậu mùa, một vài người Sơđang giết nô lệ người Kinh để cúng thần. Trẻ em bị cột chặt vào trụ như một con trâu và suốt đêm, người dân tộc múa nhảy chung quanh các vật tế thần này trong tiếng trầm bổng của chiêng trống. Người ta sẽ hiểu các nạn nhân bị căng thẳng chịu một cảnh tượng hấp hối trong một đêm rùng rợn não nề hãi hùng như thế nào ! Khi mặt trời vừa ló rạng, trẻ em bị đâm bằng những nhát dao, sau đó mọi dân trong buôn làng lấy ngón tay thấm máu và bôi vào ngực mình. Thây ma thì đem đi chôn!".

"Tiếp đó, người ta giết trâu và cùng nhau ăn thịt sau khi dâng cho các yang phần đặc biệt."

"Đấy còn là những điều rùng rợn mà tôn giáo phải khử trừ (...)

"Tôi có nên nói đến các mê tín dị đoan mà các vị thừa sai dần dần khử trừ trong các buôn làng tòng giáo không ? Ví dụ: "deng" mà người Jrai gọi là "rơlung" (Ma lai). Đó là một sức mạnh ẩn khuất mà người nào đó có được sức mạnh đó, từ xa có thể giết và ăn được hồn của nạn nhân mình. Biết bao nhiêu người xấu số đã bị bắt giết chết ngay, cách thê thảm chỉ vì mê tín dị đoan "deng" này!".

"Trong làng Công giáo không còn loại mê tín dị đoan này này nữa".

Vai trò của Linh mục Bề trên Vialleton Truyền (1888-1908): Thời kì tốt đẹp

Trong vòng 15 năm, hàng nghìn người dân tộc xin tòng giáo. Trước đó, các vị thừa sai chỉ quanh quẩn vùng Bahnar, nay đi đến mọi hướng. Đây là giai đoạn dưới quyền Bề Trên là Linh mục Vialleton Truyền (1881-1909), Đại diện Giám quản Tông tòa Đông Đàng Trong. Vùng truyền giáo Tây Nguyên phát triển

mọi mặt: diện cũng như chiều sâu. Uy tín của Linh mục Bề Trên Vialleton vượt ra khỏi vùng dân tộc, lan rộng khắp các vùng Công giáo cả nước. Do đó, địa danh Kontum, nơi Linh mục Bề Trên phụ trách, trước đây là một làng, một họ đạo rất nhỏ bé, nhờ vai trò của Ngài được mọi người biết đến, qua những giao dịch thư từ, cũng như văn kiện tôn giáo và xã hội, chưa nói những lần tiếp xúc của các quan chức đạo đời. Và như thế địa danh Kontum còn đồng nghĩa với vùng truyền giáo cho người dân tộc mặc dù cũng còn mơ hồ về giới hạn địa lí đối với nhiều người.

Mặt khác, cũng trong thời gian này, tình hình an ninh vững chắc hơn cho cả vùng. Vai trò của các vị thừa sai nói chung, vai trò của Linh mục Bề Trên nói riêng trong việc thống lĩnh được tình trạng vô chính phủ trước đây, là điều không thể chối cãi. Nên, địa danh Kontum chẳng những chỉ một điểm truyền giáo nhỏ bé, mà là biểu tượng cho cả vùng truyền giáo rộng lớn. Trong Annales MEP năm 1912, số 89 trang 289 có ghi:

"Mười năm trước đây, Kontum chỉ là một làng rất nhỏ bé, nhưng dưới sự thúc bách của vị thừa sai của mình, nó đã trở nên to lớn nhiều và trở nên một vùng tuyệt đẹp cho các tín hữu".

Hòa ước giữa chế độ thực dân Pháp và triều đình phong kiến Huế vào năm 1874, cũng như hòa ước ngày 28 tháng 8 năm 1883, buộc triều đình phong kiến ủy cho người Pháp trấn giữ biên giới Việt Nam, nhưng miền Cao Nguyên Trường Sơn vẫn là nơi tranh chấp giữa chính phủ Pháp và Thái Lan. Trong tình thế đó, sự hiện diện của Thầy Sáu Do, biệt danh của Linh mục Phanxicô Xavie Nguyễn Do, nhờ liên minh vững chắc giữa các làng người dân tộc Bahnar và Sơđang, đặc biệt là uy tín của các vị thừa sai, nhất là uy thế vượt trội của Linh mục Bề Trên Vialleton Truyền trong vùng đất được các ngài đổ bao mồ hôi nước mắt để vun trồng Tin Mừng đã góp phần quyết định giành lại sự thắng thế cho Việt Nam trong tranh chấp này. Trong bối cảnh lịch sử đó, lá thư của quan Toàn Quyền Lào gửi cho Linh mục Bề Trên Vialleton Truyền, như minh nhiên công nhận vai trò vượt trội toàn vùng của địa danh Kontum về mặt hành chính từ năm 1898[2].

Do đó, ít nhất vào hạ bán thế kỉ XIX (07/3/ 1898) như công văn được Linh mục Guerlach trích dẫn trong tài liệu "L' Oeuvre néfaste" cho biết địa danh Kontum không chỉ là một họ đạo mà còn có ý nghĩa hành chính cho cả vùng truyền giáo của các vị thừa sai. Tuy nhiên cho đến lúc đó ranh giới vùng Kontum về mặt hành chính chưa rõ ràng cũng như vùng truyền giáo Kontum còn nằm phía trước, có phần mơ hồ vì quá bao la gồm cả vùng Tây Nguyên, vùng Hạ Lào và cả vùng giáp ranh bắc Campuchia[3].

2.3. Giai đoạn 1908 - 1933

Trong thời gian đầu, số linh mục ít, hoàn cảnh khó khăn, các vị thừa sai cố gắng vượt bực để đem tinh thần Tin Mừng vào nếp sống, vào cơ cấu tổ chức xã hội cổ sơ là buôn làng của người dân tộc. Tuy nhiên, vào giai đoạn sau (1908 - 1933), nghĩa là giai đoạn tổ chức chuẩn

2. Xem: JB. Guerlach. "*L' Oeuvre néfaste*", Sàgòn, 1906, để mục Linh mục Vialleton, Đại diện quan Toàn Quyền vùng Lào.
3. Xem: tài liệu về "*Phong chức Giám mục của Giám mục Jannin, ngày 23/06/1933*", lưu trữ tại Tòa Giám mục Kontum, tr. 4-5.

bị thành lập địa phận vào năm 1932, phương thức Phúc âm hóa vùng dân tộc Tây Nguyên chuyển biến cách cụ thể và dài hơi, là xây dựng cơ sở, đào tạo nhân sự.

Ngoài các trường học tại họ đạo, một trường đào tạo lớp thầy giảng người dân tộc khởi công từ năm 1905, khánh thành ngày 7 tháng 1 năm 1908, còn nhiều cơ sở y tế, xã hội khác, cùng đội ngũ nhân lực thiện chí, có năng lực nhất là có lòng thương yêu và tôn trọng anh em dân tộc để phục vụ cho anh em dân tộc.

Vùng Truyền giáo Tây nguyên vào năm 1932 hội đủ điều kiện để trở thành một vùng truyền giáo độc lập.

"Năm 1930, số giáo dân từ 18.000 lên 80.000 tín hữu, có 45 vị thừa sai ngoại và gần 90 linh mục bản xứ thuộc địa phận Quy Nhơn. Riêng Vùng truyền giáo (Kontum) phát triển tốt đẹp về số lượng cũng như phẩm chất lòng đạo: 20.000 tín hữu, 14 linh mục thừa sai ngoại quốc, 11 linh mục người Kinh và 03 linh mục người Bahnar. Đólà một vùng mà chẳng có gì giống với Vùng truyền giáo Quy Nhơn: chủng tộc, khí hậu, ngôn ngữ, phong tục, thể chế chính trị, phương pháp truyền giáo,v.v... mọi cái đều khác".

"Do tình trạng địa dư, nhân văn và tôn giáo của vùng, Tòa Thánh thấy cần tạo lập một vùng truyền giáo độc lập. Ngày 11 tháng 01 năm 1932, Tòa Thánh thiết định một địa phận gọi là Kontum - độc lập, và ngày 15/01/1933, Linh mục Jannin, vị thừa sai ở vùng Kontum truyền giáo cho người dân địa phương từ 43 năm, được bổ nhiệm Giám mục Gadara và là vị Đại diện Tông Tòa đầu tiên trên vùng Tây Nguyên này".

"Ngày 18 tháng 4 năm 1933, Linh mục Jannin xuống Quy Nhơn trình Tông thư bổ nhiệm cho Giám mục Tardieu, Giám quản Quinhơn và tuyên thệ theo giáo luật qui định cho các Tân Giám mục Giám quản Tông Tòa. Như vậy, Ngài chính thức là vị Giám quản Tông Tòa một địa phận mới, và chính thức chia thành hai địa phận: Quy Nhơn và Kontum từ đó"[4].

"Địa phận Kontum gồm 4 tỉnh: Kontum, Pleiku, Ban Mê Thuột và Attopeu, bề rộng từ 20 km đến 150 km; dài: 450 km, diện tích 70.000 km² và 700.000 dân cư"[5].

Địa danh Kontum đã đi vào lịch sử của Giáo hội Hoàn vũ, là một trong các địa phận tại Việt Nam. Như vậy, từ năm 1932, địa danh Kontum chính thức được sử dụng trong Giáo hội để chỉ vùng đất truyền giáo bao la và bao gồm một số đông đảo 700.000 cư dân người Kinh cũng như một số lớn người các dân tộc trên đất Tây Nguyên và Hạ Lào.

MỘT VÀI CẢM NGHĨ

Kontum từ một địa danh nhỏ bé đã trở nên một sức sống cho toàn vùng Truyền giáo Tây Nguyên và ảnh hưởng đến nếp sống của người dân, nhất là người dân tộc thiểu số địa phương. Sự sống đó là tính dân tộc dần dần được thấm nhuần tinh thần Kitô giáo. Nói cách khác, chính là Tin Mừng Chúa Kitô dần dần hội nhập và góp phần cải hóa cơ cấu tổ chức xã hội, nhất là tâm thức tôn giáo cổ xưa của họ.

Kontum ví như dòng sông Dak Bla bắt nguồn từ đỉnh núi cao phía bắc tỉnh,

4. Xem: Lễ Phong chức Giám mục Jannin, ngày 23/6 /933, trang 16 (lưu trữ tại Tòa Giám mục Kontum).
5. Xem: Lễ phong chức Giám mục Jannin, tr. 4-5.

bằng muôn vàn hạt nước li ti, dần kết tụ lại thành những con suối nhỏ, để rồi trở thành dòng sông lớn tưới mát và nuôi sống vùng đất thân thương, và từ thị xã Kontum, nó hướng dòng về phía tây đem phù sa, cuối cùng đổ về đây. Kontum cũng bắt nguồn bằng hạt mưa của "Suối Nước Hằng Sống", đi ngược dòng đời, tô điểm cho lòng người với Ơn Thánh Chúa, nhằm thăng tiến con người lên Đỉnh Núi Cao của thế giới Thần Thánh.

Người dân tộc Kontum hiền hòa, chân chất lao động trên mảnh đất Tây Nguyên, cũng như khung cảnh sống hôm nay đã biến đổi rất nhiều: đồng ruộng, nông trường chen lẫn với đồi trọc hay phần nào đã được phủ xanh; Điện thắp sáng nhiều nơi, phương tiện nhìn nghe tăng dần và nhiều nơi lại ngập dưới lòng hồ Ya-Ly, một số người dân ven sông Dak-Bla tìm các kế sinh nhai khác. Điều quan trọng là lòng đạo đức và lương tâm chất phác nay cũng đã phần nào bị ô nhiễm nhiều với xu hướng hưởng thụ và nạn rượu chè có nơi ngày càng tồi tệ hơn trong một số thành phần xã hội, ngay cả nơi một số người dân tộc. Trước mắt, nội lực của người dân tộc cần tăng cường để họ ý thức việc học tập và thăng tiến bản thân với những phương thế Nhà Nước đang đầu tư trong nhiều lĩnh vực như học đường, y tế, phát triển ngành nghề, v.v... là điều cấp thiết và bản thân họ phải vươn lên. Không thể tìm sức mạnh biến đổi cuộc đời họ ngoại trừ trong chính bản thân họ và trong môi trường xã hội hôm nay. Phúc âm hoá vùng Tây Nguyên phần nào và bước đầu đã giúp họ vượt thắng được các trì trệ trong việc phát huy tài năng cũng như kiến tạo một xã hội ngày càng công bằng và tốt đẹp hơn. Các Giám mục Giáo phận Kontum từ xưa luôn chủ trương người tín hữu Tây Nguyên cùng sống đạo trong các tương quan hỗ tương với thái độ biết tôn trọng và phục vụ nhau trong một đất nước Việt Nam. Các Ngài không chủ trương Tây Nguyên phải đóng kín hoặc cấm chỉ người Kinh lên lập nghiệp tại đây, như Léopold Sabatier được mệnh danh là "linh mục già của người Rađê", là "ông vua da trắng"[6] tại Ban Mê Thuột (tỉnh Daklak) đã chủ trương vào thập niên 20-30 thế kỉ XX. Các ngài đã đưa ra đường lối mục vụ chỉ đạo trong việc người Kinh định cư trên vùng Tây Nguyên, nhất là trách nhiệm người tín hữu như thế nào để loan báo Tin Mừng cũng như xây dựng nền văn minh tình thương và phồn vinh mà không đánh mất bản sắc dân tộc vùng Tây Nguyên.

Một vài con số thống kê

Số giáo dân có thể thống kê (vài nơi chưa đầy đủ) theo đơn vị hành chính trong toàn Giáo phận Kontum như sau:

SỐ GIÁO DÂN TRONG TỈNH KONTUM VÀ TRONG TỈNH GIALAI
(Tính đến ngày 14 tháng 11 năm 2001)

Giáo hạt	Tín hữu người Kinh	Tín hữu người dân tộc	Tổng
Giáo hạt Kontum	26651	83252	109903
Giáo hạt Pleiku	46831	25836	72667
Tổng Cộng	73482	109088	182570

Những vấn đề còn trước mắt

Vấn đề nhân sự. Một Giám mục Giáo phận, một Giám mục đã hưu và số linh mục đang phục vụ trong Giáo phận này không quá 30 vị, trong số đó những linh

6. Xem: Jacques Dorurnes , "*Pơtao une théorie du puovoir chez les indochinois Jơrai*", Plammarion, 1977, trang 73

mục trong diện hưu dưỡng hoặc đang đau ốm. Chưa được 20 linh mục đang phục vụ tại giáo xứ, kiêm nhiệm nhiều nơi như thống kê trên phần nào minh họa. Do đó vấn đề nhân sự để phục vụ Lời và Hội Thánh đặt hàng đầu.

Gia đình. Không thể có ơn gọi linh mục, tu sĩ cũng như những con người phục vụ Hội Thánh nếu không có một gia đình đạo đức, có nền tảng đức tin sâu sắc và tinh thần dấn thân quyết liệt. Do đó gia đình giữ vai trò to lớn trong việc ươm mầm hạt giống ơn gọi tông đồ và linh mục tu sĩ.

Phục vụ là trách nhiệm của Giáo hội, nhất là phục vụ cho người nghèo. Nhiều người trong Giáo phận, nhất là người dân tộc và người dân vùng kinh tế mới, kể cả những người Kinh lâu đời vẫn trong tình trạng khó khăn. Giáo phận luôn quan tâm và trăn trở, chưa có chỗ tựa chân vững để có một chương trình mục vụ phát triển có hiệu năng.

Còn vấn đề giáo dục lương tâm và tấm lòng nhân ái, cũng như biết tôn trọng phẩm chất con người nói chung, anh em dân tộc nói riêng là vấn đề cấp thiết hôm nay, nhất là trong một thế giới thụ hưởng vật chất và tiện nghi. Xây dựng một nền văn minh tình thương là tiếng nói thúc đẩy Giáo phận luôn thao thức sao cho môi trường sống theo công lí và được thấm nhuần tình yêu tha thứ để cùng toàn thể mọi người trong xã hội vươn lên đời sống tâm linh.

Miền đất Kontum vẫn còn là một Giáo phận mang tính truyền giáo. Truyền giáo là vấn đề hội nhập văn hóa, tìm kiếm và trân trọng đón nhận những Hạt giống Tin Mừng trong các nền văn hóa địa phương, đồng thời thăng tiến và phát triển các mầm giống đó trong lòng tin sống động vào Thiên Chúa duy nhất, chân thật và vào Đức Kitô, Người được Thiên Chúa sai đến để cứu độ trần gian bằng tình yêu hi sinh trên thập giá. Đây là một lời mời gọi và cũng là một thách đố to lớn cho tất cả những con người đã và đang phục vụ trong cánh đồng truyền giáo *Kontum, Một địa danh mang tính dân tộc và Kitô giáo vậy./.*

ĐÍNH CHÍNH

Do sơ suất, trong số 5(95) 2011 tr.42 bài *Kon Tum - Một địa danh mang tính dân tộc và tôn giáo* (phần đầu) Tòa soạn ghi tên tác giả là *Nguyễn Hồng Sơn*, nay xin sửa lại là *Nguyễn Hoàng Sơn*. Ban biên tập thành thật xin lỗi Linh mục Nguyễn Hoàng Sơn, tác giả bài báo, cùng toàn thể bạn đọc.

BAN BIÊN TẬP TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO